

Số: /QĐ-SYT

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai giao dự toán ngân sách CTMTQG năm 2023
cho các đơn vị trực thuộc

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 và giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố kinh phí sự nghiệp (ngân sách trung ương bổ sung và ngân sách cấp tỉnh đối ứng) thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. .

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán ngân sách CTMTQG năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Tài chính Sở Y tế, Giám đốc các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Website Sở Y tế;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KHNVT. M.Sung.

GIÁM ĐỐC

Lê Vũ Chương

PHỤ LỤC CÔNG KHAI
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH THỰC HIỆN CTMTQG NĂM 2023
CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng năm 2023 của Sở Y tế)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ			
			Loại khoản	Mã CTMT	Mã chi tiết dự án	Số tiền
	Kinh phí không thường xuyên	2.910				2.910
1	Trường Trung cấp Y tế	1.950				1.950
	<i>Kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023</i>	<i>1.950</i>				<i>1.950</i>
-	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững (Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn)(SN)	1.950	070-085	0470	0474	1.950
2	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	787				787
2.1	<i>Kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng</i>	96				96

	<i>bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023</i>					
-	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.	87	130-131	0510	0517	87
-	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình (Tiêu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện chương trình)	9	130-131	0510	0521	9
2.2	<i>Kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023</i>	419				419
-	Dự án 3: Hỗ trợ PTSX, cải thiện dinh dưỡng (Tiêu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng)	419	130-131	0470	0473	419
2.3	<i>Kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023</i>	272				272
+	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình	272	130-131	0470	0477	272
-	<i>Nâng cao năng lực thực hiện chương trình</i>	<i>214</i>				<i>214</i>

-	<i>Giám sát, đánh giá</i>	58				58
3	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	173				173
	<i>Kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023</i>	<i>173</i>				<i>173</i>
-	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.	173	130-131	0510	0517	173

- Dự toán chi NSNN cấp bằng chữ: Hai tỷ, chín trăm mười triệu đồng./.